

Số: **366/2020/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Văn M và Bà Nguyễn Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Ông Lê Văn M và Bà Nguyễn Thị T cùng xác định có 03 người con chung là Lê Hùng C, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1989; Lê Thị D, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1992 và Lê Thị Thu T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2005. Ông Lê Văn M và Bà Nguyễn Thị T cùng thống nhất thoả thuận:

+ Con chung là Lê Hùng C và Lê Thị D hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

+ Giao cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2005 cho Bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Bà Nguyễn Thị T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Ông Lê Văn M và Bà Nguyễn Thị T cùng xác định hai bên tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Ông Lê Văn M và Bà Nguyễn Thị T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Lê Văn M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000690 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho Ông Lê Văn M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường M (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**